

TÊN BẢN THẢO BÀI BÁO BẰNG TIẾNG VIỆT GỒM KHOẢNG 20 TỪ, BẰNG CHỮ IN, ĐẬM, CẢN GIỮA

THE MANUSCRIPT TITLE WRITTEN IN ENGLISH, UPPER CASE LETTER, WHOSE MEANING IS CORRESPONDING TO THAT WRITTEN IN VIETNAMESE ABOVE

Họ và tên Tác giả¹, Họ và tên Tác giả², Họ và tên Tác giả³

¹ Đơn vị công tác của Tác giả

² Đơn vị công tác của Tác giả

³ Đơn vị công tác của Tác giả

Tóm tắt: Tóm tắt dài khoảng 150 đến 300 từ, bằng tiếng Việt và tiếng Anh, chữ thường, nghiêng. Trong phần tóm tắt cần trình bày cô đọng toàn bộ công việc nghiên cứu bao gồm sự cần thiết, mục đích, phương pháp và kết quả nghiên cứu chính thu được, không chỉ bao gồm kết luận. Không trích dẫn tài liệu tham khảo trong phần tóm tắt. Phần tóm tắt được viết trong cùng một đoạn văn, không xuống dòng.

Từ khóa: khoảng 5 đến 10 từ, cách nhau bởi dấu chấm phẩy, bằng tiếng Việt, chữ thường, nghiêng.

Abstract: The abstract should be about 150 to 300 words in length and in lower case letters. The abstract should state concisely the whole research work including the necessary, purpose, methodology and main results obtained, not just the conclusions. It should contain no citation to other published work and uncommon abbreviations.

Keywords: about 5 to 10 words, separated by semicolons, in English, lower case letter, Italic

1. Giới thiệu

Phần giới thiệu cần cung cấp cho Người đọc những thông tin cơ bản cần thiết để hiểu được chủ đề nghiên cứu; chỉ ra được những hạn chế của các công trình nghiên cứu liên quan trước đó; xác định được lý do để tiến hành nghiên cứu và những đóng góp về mặt lý thuyết và ứng dụng; trình bày được mục tiêu nghiên cứu, phương pháp luận, phương tiện nghiên cứu và các kết quả chính thu được.

Bản thảo bài báo được soạn thảo bằng phần mềm Microsoft Word; một cột; dài khoảng 12 đến 18 trang khổ A4 (21 x 29,7 cm); font chữ Times New Roman; cỡ chữ 13; không giãn dòng; không giãn đoạn; các lề (trên, dưới, trái và phải) 2,5 cm; thụt đầu dòng 0,8 cm.

Bản thảo bài báo cần chứa đầy đủ chi tiết các nội dung và tài liệu tham khảo để cho phép người khác tái tạo lại công trình nghiên cứu. Yêu cầu có khoảng 15 đến 30 tài liệu tham khảo có liên quan được trích dẫn trong phần giới thiệu và các phần khác của bài báo. Các tài liệu tham khảo được trích dẫn phải liên quan chặt chẽ đến vấn đề nghiên cứu.

Các tài liệu tham khảo mà được liệt kê ở cuối bài báo cần được trích dẫn trong nội dung và ngược lại; các tài liệu tham khảo được trích dẫn trong nội dung phải được liệt kê trong tài liệu tham khảo. Chữ số chú dẫn nguồn TLTK được đặt trong 2 dấu ngoặc vuông, nếu

nằm ở cuối câu thì đứng trước dấu chấm câu, ví dụ: [1]. Khi trích dẫn từ 2 TLTK trở lên, giữa các tài liệu cách nhau bằng dấu phẩy, ví dụ: [2, 10]. Với nhiều tài liệu liên tục, dùng dấu gạch ngang giữa TLTK đầu và cuối, ví dụ: [2-5]. Trường hợp trích dẫn trực tiếp nguyên văn hoặc cần thiết chỉ rõ vị trí trích dẫn, ghi thêm số trang vào sau chữ số thứ tự, ví dụ: [4, tr.97].

2. Tên mục lớn được viết cụ thể và súc tích, thể hiện được nội dung của mục lớn, bằng chữ thường, đậm

Bài báo thường có khoảng 4 đến 5 mục lớn, để chia nhóm các nội dung nghiên cứu chính, được đánh số theo thứ tự là 1., 2., 3.,...

Một bản thảo bài báo thường có một số mục lớn và được đánh số theo thứ tự 1., 2., 3.,... Ví dụ: 1. Giới thiệu, 2. Tên mục, 3. Tên mục, 4. Tên mục và 5. Kết luận. Bất kỳ mục lớn nào quá dài phải được chia thành hai hoặc nhiều mục nhỏ và được đánh số theo thứ tự chẳng hạn 2.1., 2.2., 2.3.,...

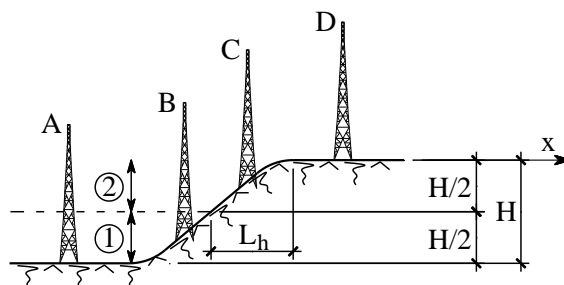
Tên mục lớn và mục nhỏ phải được viết cụ thể, cô đọng, chứa đựng các thông tin sát với nội dung của mục đó, tránh viết quá ngắn, quá chung chung hoặc viết quá dài, quá chi tiết.

2.1. Tên mục nhỏ bằng chữ thường, đậm, nghiêng

Hình phải được thể hiện rõ ràng, không bị nhòe, mờ; được chú thích rõ ràng, sử dụng chữ Times New Roman, chữ thường; có tên hình được đặt ở dưới hình, có đánh số thứ tự, viết bằng chữ thường, căn giữa. Trường hợp gồm nhóm một số hình riêng thì cần có tên riêng cho từng hình, như được chỉ ra ở Hình 1(a) và (b). Hình phải được trích dẫn trong nội dung bài báo (Hình 1).



a) Địa mạo loại 1



b) Địa mạo loại 2 (C&D) và loại 1 (A&B)

Hình 1. Các loại địa mạo

Bảng phải được trình bày rõ ràng, thống nhất định dạng; sử dụng đường kẻ ngang (không dùng đường kẻ đứng); được chú thích rõ ràng; viết bằng chữ Times New Roman, chữ thường, không đậm ở trong bảng. Tên bảng đặt ở trên bảng, có đánh số thứ tự, bằng chữ thường, căn giữa. Bảng phải được trích dẫn trong nội dung bài báo (Bảng 1).

Bảng 1. Trọng lượng W_i và tải trọng động đất F_i tác dụng lên các khung

| TT | H-2-32-200 | | | S-2-32-200 | | |
|----|------------|---------|------------|------------|---------|------------|
| | W_i (kN) | s_i | F_i (kN) | W_i (kN) | s_i | F_i (kN) |
| 1 | 19,77 | 0,00377 | 3,09 | 20,74 | 0,00428 | 6,29 |
| 2 | 54,57 | 0,00439 | 9,91 | 54,77 | 0,00369 | 14,32 |
| 3 | 174,97 | 0,00024 | 17,60 | 167,40 | 0,00249 | 29,56 |

2.2. Tên mục nhỏ bằng chữ thường, đậm, nghiêng

Công thức được soạn thảo bằng công cụ MathType trong Microsoft Word, trong đó biến số viết nghiêng; hằng số, chỉ số dưới và số mũ viết đứng. Các biến số được đề cập trong nội dung bài cũng phải được viết nghiêng. Số thứ tự của công thức được để trong ngoặc đơn, đặt ở phía bên phải của công thức.

Ví dụ, công thức xác định phổ gia tốc thiết kế, S_d , như sau:

$$S_d = a_g \cdot S \cdot \left[\frac{2}{3} + \frac{T}{T_B} \cdot \left(\frac{2,5}{q} - \frac{2}{3} \right) \right] \quad \text{khi } 0 \leq T \leq T_B \quad (1)$$

trong đó: T là chu kỳ dao động riêng của kết cấu (đơn vị là giây); a_g là đỉnh gia tốc nền thiết kế lớn nhất trên nền đất loại A (m/s^2); S là hệ số nền; T_B là chu kỳ phổ phản ứng (giây) và q là hệ số ứng xử của kết cấu.

Chú ý, khi giải thích các biến số trong các công thức (1) và (2), cụm từ “trong đó” không được viết hoa ký tự đầu và không để thụt đầu dòng.

Sử dụng hệ thống đơn vị quốc tế (SI), ví dụ: đơn vị lực là kN, N; đơn vị chiều dài là m, cm, mm,...

3. Tên mục lớn được viết cụ thể và súc tích, thể hiện được nội dung của mục lớn, bằng chữ thường, đậm

3.1. Tên mục nhỏ bằng chữ thường, đậm, nghiêng

a. Tên mục nhỏ hơn bằng chữ thường

...

b. Tên mục nhỏ hơn bằng chữ thường

...

3.2. Tên mục nhỏ bằng chữ thường, đậm, nghiêng

...

4. Kết luận

Kết luận được trình bày một cách cô đọng từ các kết quả nghiên cứu chính đạt được, tránh nói quá về tầm quan trọng đạt được của nghiên cứu. Kết luận phải phù hợp với các mục tiêu nghiên cứu và trong phạm vi nghiên cứu được nêu trong phần giới thiệu. Hạn chế

của nghiên cứu có thể được lưu ý trong phần kết luận.

Lời cảm ơn:

Lời cảm ơn cần chỉ rõ nghiên cứu được tài trợ bởi các tổ chức hoặc cá nhân dưới dạng đề tài, dự án nghiên cứu; có mã số cụ thể.

Tác giả chân thành cảm ơn sự hỗ trợ tài chính (hoặc hỗ trợ thiết bị thí nghiệm,...) của ... (viết tên cơ quan hỗ trợ) cho đề tài (hoặc dự án) “viết tên đề tài hoặc tên dự án được đề trong ngoặc kép”, mã số... (viết tên mã số đề tài hoặc dự án).

Ví dụ 1: Nghiên cứu này được tài trợ bởi Quỹ phát triển khoa học và công nghệ quốc gia (NAFOSTED); mã số ...

Ví dụ 2: Tác giả chân thành cảm ơn sự hỗ trợ tài chính của Viện Khoa học công nghệ xây dựng cho đề tài “Nghiên cứu giải pháp...”, mã số ...

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Tài liệu tham khảo được liệt kê theo thứ tự xuất hiện trong nội dung bài báo và được đánh số thứ tự để trong ngoặc vuông [...]. Các chữ nước ngoài khác hệ chữ La tinh cần được phiên âm theo nguyên tắc thông dụng sang chữ La tinh hoặc dịch sang tiếng Anh. Tài liệu tham khảo được trình bày theo tiêu chuẩn APA như sau:

- Với tiêu chuẩn, quy chuẩn:

Mã hiệu tiêu chuẩn hoặc quy chuẩn (năm xuất bản để trong ngoặc đơn). Tên tiêu chuẩn hoặc quy chuẩn bằng chữ nghiêng. Nhà xuất bản, nơi xuất bản.

[1] EC8 (2004). Design of structures for earthquake resistance, Part 1: General rules, seismic actions and rules for buildings. Brussels, Belgium.

[2] TCVN 9386:2012. Thiết kế công trình chịu động đất. Bộ Khoa học và Công nghệ, Việt Nam.

- Với sách:

Tên các Tác giả (năm xuất bản để trong ngoặc đơn). Tên sách bằng chữ nghiêng. Nhà xuất bản, nơi xuất bản. Địa chỉ đường dẫn (link) trên mạng Internet (nếu có).

[3] Chopra, A.K. (2007). Dynamics of structures: Theory and applications to earthquake engineering. Prentice-Hall: Englewood Cliffs, NJ.

- Với bài báo tạp chí hoặc bài báo tuyển tập hội thảo:

Tên các Tác giả được viết tắt theo quy định (năm xuất bản để trong ngoặc đơn). Tên bài báo bằng chữ không nghiêng. Tên tạp chí hoặc tên tuyển tập hội thảo bằng chữ nghiêng, Nhà xuất bản, tập theo năm (số trong năm để trong ngoặc đơn): từ trang-đến trang. Số DOI hoặc địa chỉ đường dẫn (link) trên mạng Internet (nếu có)

- Với luận án Tiến sĩ, luận văn Thạc sĩ:

Tên Tác giả được viết tắt theo quy định (năm nhận được học vị Tiến sĩ hoặc Thạc sĩ để trong ngoặc đơn). Tên luận án Tiến sĩ hoặc luận văn Thạc sĩ bằng chữ nghiêng.

Tên cơ sở đào tạo. Địa chỉ đường dẫn (link) trên mạng Internet (nếu có)

- Với báo cáo tổng kết dự án, đề tài nghiên cứu:

Tên các Tác giả được viết tắt theo quy định (năm nghiệm thu dự án hoặc đề tài nghiên cứu). Tên dự án hoặc đề tài nghiên cứu bằng chữ nghiêng. Tên cơ quan chủ quản, mã số dự án hoặc đề tài nghiên cứu. Địa chỉ đường dẫn (link) trên mạng Internet (nếu có)

- Đối với hiến pháp, luật, nghị quyết, pháp lệnh, quyết định, thông tư, văn bản

pháp luật:

Tên cơ quan ban hành (năm ban hành để trong ngoặc đơn). Tên văn bản được viết nghiêng.
Số văn bản, ngày/ tháng/ năm.

[5] Quốc hội Việt Nam (2003). Luật khoa học và công nghệ. Số 29/2013/QH13.

- Với địa chỉ Internet:

Tên trang web. Tên tài liệu bằng chữ nghiêng. Tên cơ quan chủ quản, mã số dự án hoặc đề tài nghiên cứu. Địa chỉ đường dẫn (link) trên mạng Internet, ngày tháng năm truy cập.